

HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG
Số: 80/HĐBT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 19 tháng 7 năm 1983

NGHỊ ĐỊNH

CỦA HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG SỐ 80/HĐBT NGÀY 19 THÁNG 7 NĂM 1983 VỀ VIỆC BAN HÀNH ĐIỀU LỆ CUNG
ỨNG VÀ SỬ DỤNG ĐIỆN
HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng Bộ trưởng ngày 4-7-1981;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ điện lực về tăng cường quản lý việc cung ứng và sử dụng điện,

NGHỊ ĐỊNH

Điều 1.- Nay ban hành kèm theo đề nghị này bản điều lệ cung ứng và sử dụng điện.

Điều 2.- Các Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Nhà nước, Thủ trưởng các cơ quan khác thuộc Hội Đồng Bộ trưởng, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố, đặc khu trực thuộc trung ương có trách nhiệm thi hành bản điều lệ này.

Điều 3.- Nghị định này thi hành từ ngày ký.

ĐIỀU LỆ

CUNG ỨNG VÀ SỬ DỤNG ĐIỆN

(Ban hành kèm theo Nghị định số 80 - HĐBT ngày 19-7-1983

của Hội đồng Bộ trưởng)

MỞ ĐẦU

Điện năng là dạng năng lượng rất quý, một loại vật tư kỹ thuật có tính chất chiến lược dùng làm động lực trong tất cả các ngành kinh tế quốc dân, có vị trí quan trọng trong việc tăng cường Quốc phòng, củng cố an ninh và nâng cao đời sống của nhân dân.

Đặc điểm của điện năng là sản xuất và sử dụng xảy ra đồng thời, nên hai khâu đó có quan hệ mật thiết với nhau và có ảnh hưởng trực tiếp lẫn nhau.

Ở nước ta, điện năng là tài sản xã hội chủ nghĩa, mọi ngành, mọi người phải có trách nhiệm bảo vệ và sử dụng điện với hiệu quả kinh tế cao nhất.

Việc sản xuất, phân phối và sử dụng điện phải theo kế hoạch Nhà nước.

CHƯƠNG I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. - Bản điều lệ cung ứng và sử dụng điện là cơ sở pháp lý để xác định trách nhiệm, quyền hạn và mối quan hệ giữa bên cung ứng điện và bên sử dụng điện được hợp pháp, hợp lý, an toàn và tiết kiệm.

Điều 2.- Bên cung ứng điện bao gồm công ty điện lực, sở điện lực, nhà máy điện kiêm nhiệm vụ Sở điện lực... thuộc Bộ điện lực.

Bên sử dụng điện bao gồm các cơ quan, xí nghiệp Nhà nước, tổ chức xã hội, đơn vị vũ trang, tổ chức kinh tế tập thể và hộ tư nhân... dùng điện thuộc Bộ điện lực quản lý.

Điều 3. - Bản điều lệ này áp dụng trong phạm vi cả nước, kể cả cơ quan nước ngoài, tổ chức quốc tế, người nước ngoài làm việc hoặc sinh sống trên lãnh thổ nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

CHƯƠNG II

ĐIỀU KIỆN CUNG ỨNG VÀ SỬ DỤNG ĐIỆN

A. THỦ TỤC CUNG ỨNG VÀ SỬ DỤNG ĐIỆN.

Điều 4.- Việc cung ứng và sử dụng điện chỉ được tiến hành sau khi:

1. Bên sử dụng điện có đơn đề nghị cấp điện và được bên cung ứng điện chấp thuận.
2. Bên sử dụng điện và bên cung ứng điện đã ký hợp đồng cung ứng và sử dụng điện.
(Bản mẫu đơn và hợp đồng do Bộ Điện lực quy định).

Điều 5.- Thời hạn làm thủ tục cung ứng và sử dụng điện quy định như sau:

1. Bên sử dụng điện đề nghị cấp điện cần xây dựng đường dây, trạm biến áp mới hoặc cần cải tạo lưới điện, thì do thủ trưởng ngành chủ quản ở trung ương hoặc Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố, đặc khu trực thuộc trung ương xét, tổng hợp gửi cho Bộ Điện lực vào tháng 7

hàng năm. Chậm nhất là 60 ngày sau khi nhận được hồ sơ, Bộ Điện lực phải có văn bản trả lời.

2. Bên sử dụng điện đề nghị cấp điện với công suất từ 20 KW trở lên mà không cần xây dựng đường dây, trạm biến áp mới hoặc không cần cải tạo lưới điện thì gửi đơn đến Công ty điện lực vào tháng đầu hàng quý. Chậm nhất là 30 ngày sau khi nhận được đơn, công ty điện lực phải có văn bản trả lời.

3. Bên sử dụng điện đề nghị cấp điện dưới 20 KW, thì gửi đến sở điện lực vào bất kỳ thời gian nào. Chậm nhất là 30 ngày sau khi nhận được đơn, Sở điện lực phải có văn bản trả lời.

4. Việc cung ứng và sử dụng điện ở các trạm bơm thủy nông chỉ được tiến hành theo thời vụ.

Điều 6.- Bộ Điện lực chịu trách nhiệm thiết kế công trình cung ứng điện nối vào lưới điện, nếu công trình cung ứng điện nối vào lưới điện do cơ quan ngoài Bộ Điện lực thiết kế, chỉ được phép thi công sau khi bản thiết kế đó đã được Bộ Điện lực hoặc cơ quan được Bộ Điện lực uỷ nhiệm duyệt. Chậm nhất là 90 ngày sau khi nhận được hồ sơ thiết kế, cơ quan duyệt thiết kế phải có văn bản trả lời.

Điều 7.- Công trình cung ứng điện xây dựng mới hoặc cải tạo chỉ được đóng điện sau khi:

1. Được bên cung ứng điện nghiệm thu theo quy phạm kỹ thuật đã ban hành.
2. Lắp đủ đồng hồ đếm điện năng theo đúng thiết kế.
3. Có đủ phương tiện quản lý và nhân viên vận hành được đào tạo về chuyên môn, nghiệp vụ.
4. Ký hợp đồng cung ứng và sử dụng điện.

B. ĐIỀU KIỆN KỸ THUẬT CƠ BẢN TRONG VIỆC CUNG ỨNG VÀ SỬ DỤNG ĐIỆN.

Điều 8.- Chất lượng điện quy định như sau:

1. Độ lệch tần số cho phép là $\pm 0,5$ Hz so với tần số quy định.
2. Độ lệch điện áp cho phép là $\pm 5\%$ so với điện áp danh định tại điểm đặt đồng hồ đếm điện để thanh toán tiền điện, khi bên sử dụng điện đạt hệ số công suất từ 0,9 trở lên và thực hiện đúng biểu đồ phụ tải đã đăng ký.

Trường hợp lưới điện chưa hoàn chỉnh, độ lệch điện áp cho phép $+5\% - 10\%$

($+5\%$)

(-10%)

Điều 9. Hệ số công suất chung cho các hộ sử dụng điện sản xuất. Nếu cao hơn 0,9 thì được thưởng, thấp dưới 0,85 thì bị phạt. Bộ Điện lực, Bộ Tài chính và Ủy ban Kế hoạch Nhà nước quy định cụ thể mức độ thưởng phạt này.

Điều 10.- Bên cung ứng điện và bên sử dụng điện căn cứ vào tình hình thực tế mà ghi cụ thể tần số, điện áp, hệ số công suất và hợp đồng cung ứng và sử dụng điện; hàng năm phải thực hiện các biện pháp nâng cao chất lượng điện đạt tới tiêu chuẩn quy định.

Điều 11.- Hộ sử dụng điện được chia thành 3 loại I, II, III tùy theo tính chất an toàn kỹ thuật và được xếp theo thứ tự ưu tiên dùng điện, tùy theo yêu cầu về kinh tế, chính trị, an ninh. Bộ Điện lực cùng Ủy ban Kế hoạch Nhà nước, Ủy ban khoa học và kỹ thuật Nhà nước và Bộ chủ quản quy định tiêu chuẩn cho từng loại hộ. Hộ trọng điểm do Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng quyết định. Bên sử dụng điện là hộ xây dựng mới phải được xếp loại trước khi thiết kế công trình cung ứng điện cho mình.

C. ĐẾM ĐIỆN NĂNG.

Điều 12.- Tất cả các hộ dùng điện phải đặt đồng hồ đếm điện năng để làm cơ sở cho việc kiểm tra và thanh toán tiền điện.

Hộ dùng điện có máy biến áp từ 100 KVA trở lên hoặc sử dụng công suất từ 80 KW trở lên, phải đặt 2 loại đồng hồ đếm điện chính: đồng hồ đếm điện năng tác dụng (Wh) và đồng hồ đếm điện năng phản kháng (VARh).

Điều 13.- Trách nhiệm và quyền hạn của các bên đối với đồng hồ đếm điện năng quy định như sau:

1. Bên cung ứng điện:

- a) Quản lý, sửa chữa và hiệu chỉnh đồng hồ đếm điện chính.
- b) Bảo đảm đồng hồ đếm điện chạy chính xác theo cấp chính xác của đồng hồ.
- c) Ghi chỉ số điện năng theo đúng thời gian quy định vào phiếu ghi điện của bên sử dụng điện treo tại nơi đặt đồng hồ đếm điện.

2. Bên sử dụng điện:

a) Bảo vệ phiếu ghi điện, đồng hồ đếm điện, hệ thống cấp chỉ, sơ đồ đấu dây của đồng hồ đếm điện.

Có quyền yêu cầu bên cung ứng điện kiểm tra nếu thấy đồng hồ đếm điện hỏng hoặc chạy không chính xác. Chậm nhất là 15 ngày sau khi nhận được yêu cầu, bên cung ứng điện phải kiểm tra và sửa chữa xong.

c) Phải bồi thường cho bên cung ứng điện nếu làm hỏng đồng hồ đếm điện chính và phải chịu phạt như quy định tại điều 33 của điều lệ này.

Điều 14.- Bên sử dụng điện có quyền khiếu nại lên cơ quan quản lý đo lường Nhà nước và đề nghị cơ quan đó kiểm tra lại, nếu có nghi vấn về kết quả kiểm tra đồng hồ đếm điện của bên cung ứng điện. Trong trường hợp đó:

a) Nếu đồng hồ đếm điện chạy đúng thì bên sử dụng điện phải trả mọi phí tổn về việc kiểm tra ấy.

b) Nếu đồng hồ đếm điện chạy chậm thì bên cung ứng điện phải hiệu chỉnh lại và được quyền thu thêm tiền điện đã thu thụt trong tháng trước đó.

c) Nếu đồng hồ đếm điện chạy nhanh thì bên cung ứng điện phải hiệu chỉnh lại và hoàn lại số tiền đã thu quá trong tháng trước đó.

Phí tổn kiểm tra trong các trường hợp b, c nói trên do bên cung ứng điện chịu.

Điều 15.- Lượng điện năng sử dụng trong thời gian đồng hồ đếm điện hỏng không phải do có ý được tính theo lượng điện đã dùng trong tháng trước đó để làm cơ sở thanh toán tiền điện. Thời gian đồng hồ đếm điện hỏng hoặc không chính xác (chạy nhanh hoặc chậm) tính từ lúc phát hiện với bên cung cấp điện đến khi sửa chữa hoặc hiệu chỉnh xong.

D. THANH TOÁN TIỀN ĐIỆN.

Điều 16.- Biểu giá điện năng do Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng quyết định.

Điều 17.- Bên sử dụng điện có tài khoản ở ngân hàng thì phải thanh toán tiền điện qua ngân hàng, theo phương thức nhờ thu không cần chấp nhận.

Nếu bên sử dụng điện không có tài khoản ở ngân hàng thì trả tiền mặt trực tiếp cho bên cung ứng điện.